

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2012 - 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2012 - 2020, như sau:

1. Công tác triển khai, quán triệt Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2012 - 2020 được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức triển khai quy hoạch cho các xã, huyện có rừng và các ban ngành có liên quan ở địa phương biết để phối hợp tổ chức thực hiện, cụ thể: tổ chức triển khai tại huyện Thạnh Phú, huyện Bình Đại và huyện Ba Tri, với gần 100 người tham dự.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

a) Về Quy hoạch 3 loại rừng

- Tổng diện tích đất quy hoạch 3 loại rừng là 7.833 ha. Trong đó:

+ Rừng phòng hộ: 3.803 ha.

+ Rừng đặc dụng: 2.584 ha.

+ Rừng sản xuất: 1.446 ha.

- Đến nay, tổng diện tích đất có rừng đạt 4.361,78 ha (tăng 197,88 ha so năm 2012), đạt 86,8% so với Nghị quyết.

- Tỷ lệ che phủ 1,77%, tăng 0,01% so với năm 2011 nhưng chỉ đạt 83,9% so với Nghị quyết (Nghị quyết là 2,11%). Nguyên nhân: là do diện tích trồng rừng mới không đạt mục tiêu đề ra, ngoài ra, do sóng biển và cát tràn làm thiệt hại 242 ha diện tích rừng hiện có của tỉnh.

b) Công tác bảo vệ rừng

Đo đạc, cắm 335 cột mốc phân định ranh giới 3 loại rừng cụ thể trên bản đồ và ngoài thực địa, qua đó giúp cho công tác quản lý và sử dụng 7.833 ha đất lâm nghiệp đúng mục đích. Rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đúng theo quy định. Đến nay, đã đo đạc và cấp giấy chứng nhận cho Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng 3.146,97 ha, đạt 45,45% diện tích được giao. Trên cơ sở diện tích đất được giao, Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng tiến hành giao khoán 2.940,46 ha cho 507 cá nhân và hộ gia đình để quản lý, bảo vệ rừng theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

Thường xuyên phối hợp với các lực lượng có liên quan đi tuần tra, kiểm tra rừng nhằm kịp thời ngăn chặn các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng và xử lý nghiêm khi có vi phạm. Từ năm 2012 - 2020, qua tuần tra đã phát hiện và xử lý vi phạm 274 vụ (bình quân khoảng 30 vụ/năm), tổng diện tích rừng thiệt hại là 6,17 ha. Qua đó, góp phần bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có của tỉnh.

c) Về phát triển rừng

Trên cơ sở diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp, ngành Nông nghiệp đã tiến hành xây dựng các dự án đầu tư để trồng rừng. Kết quả từ năm 2012 - 2020, toàn tỉnh đã trồng mới và khoanh nuôi tái sinh thêm 516,03 ha rừng, bình quân mỗi năm trồng 57 ha. Đạt 60,1% so Nghị quyết (858,6 ha).

Nguyên nhân trồng rừng mới không đạt là do: Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng chưa sát thực tế, diện tích đất quy hoạch để phát triển rừng của tỉnh chủ yếu là các bãi bồi ven biển, nhưng do tác động của sóng biển, dòng chảy làm hạn chế sự bồi tụ của đất hoặc gây xói lở nên không có đủ diện tích đất để trồng rừng theo như quy hoạch.

d) Về tĩa thưa, khai thác rừng

- Tĩa thưa: Từ năm 2012 - 2020 đã thực hiện công tác tĩa thưa diện tích 220,08 ha, đạt 22,9 % Nghị quyết (960 ha).

- Khai thác rừng trồng 43,78 ha, đạt 6,66 % Nghị quyết (657 ha).

Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu là do vướng các quy định về quy chế quản lý rừng, nhất là rừng đặc dụng thì không được phép tác động.

đ) Nguồn vốn

Từ năm 2012-2020, tổng số vốn đã huy động đầu tư cho các hoạt động lâm nghiệp là 80,335 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch (75,565 tỷ đồng). Trong đó:

- Vốn ngân sách: 23,048 tỷ đồng (đạt 56% so Nghị quyết).

- Vốn vay ODA (Dự án SP-RCC): 47,045 tỷ đồng.

- Vốn NGO: 10,242 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh luôn được các Bộ, ngành Trung ương; cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban, ngành ở địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được những kết quả tích cực. Quy hoạch lại 3 loại rừng, tổ chức cắm mốc phân định rõ ranh giới lâm phận trên bản đồ và thực địa về cơ bản phù hợp yêu cầu thực tiễn; công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng được quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật; công tác bảo vệ rừng, phòng, chống chặt phá rừng và lấn chiếm đất rừng luôn được tập trung thực hiện, qua đó đã hạn chế các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện tốt, không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn; Sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Nông nghiệp với các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng; sự chủ động và tích cực của công chức, viên chức ngành lâm nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

b) Khó khăn và nguyên nhân

**** Khó khăn***

- Diện tích rừng hàng năm có tăng nhưng không nhiều, chưa đạt mục tiêu đã đề ra.

- Rừng trồng cũng như rừng tự nhiên năng suất và chất lượng thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng trưởng lâm nghiệp còn chậm, đóng góp GDP của lâm nghiệp trong cơ cấu chung của toàn tỉnh đạt rất thấp; tiềm năng tài nguyên rừng chưa được khai thác tổng hợp và hợp lý, nhất là tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

- Tác động của ngành lâm nghiệp trong công tác xoá đói, giảm nghèo còn hạn chế, thu nhập từ nghề rừng còn thấp và không ổn định.

**** Nguyên nhân***

- Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng chưa sát thực tế, diện tích đất quy hoạch trồng phát triển rừng của tỉnh chủ yếu là các bãi bồi ven biển, nhưng do tác động của sóng biển, dòng chảy làm hạn chế sự bồi tụ của đất hoặc gây xói lở nên không thể trồng rừng được. Mặt khác, xói lở còn gây thiệt hại giảm cả diện tích rừng hiện có của tỉnh.

- Rừng của tỉnh Bến Tre trồng chủ yếu vì mục đích phòng hộ bảo vệ môi trường là chính nên việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, nâng cao chất lượng giống cây lâm nghiệp còn hạn chế.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo nhưng ngành chức năng chưa hoàn thành việc triển khai áp dụng chính sách chi trả dịch vụ môi trường đối với rừng ngập mặn (dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có hướng dẫn để thực hiện; cũng như chưa tham mưu xây dựng phương án quản lý rừng bền vững từ đó hạn chế một số hoạt động sản xuất kinh doanh trong rừng (sử dụng rừng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...).

4. Đề xuất thực hiện thời gian tới

Theo Luật Quy hoạch năm 2017 thì hiện nay không còn quy hoạch 3 loại rừng ở cấp tỉnh mà nội dung này sẽ được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo ngành sẽ tiến hành rà soát đất đai 03 loại rừng cho phù hợp với thực tế để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia trong thời gian tới.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP;
- Phòng KT, TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT (NTS).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Cảnh